

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 61: Tự Tánh Thiên Chân Phật**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 005)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



### **【Tự tánh Thiên Chân Phật vậy】**

“Thiên” là thiên nhiên, chẳng phải do tạo tác, mà vốn dĩ đã là như vậy; “Chân” là không giả dối. Thế Tôn trong rất nhiều bộ kinh Đại Thừa đã nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Lời này của Phật là lời chân thật, chẳng phải là vọng ngữ, cũng chẳng phải là tán thán chúng ta hay khen ngợi chúng ta đâu, không phải vậy, mà đó là sự thật. Vốn dĩ là Phật, nhưng hiện nay lại biến thành phàm phu. Vì sao lại biến thành phàm phu? Là do chính quý vị không dám thừa nhận mình là Phật, không dám nhận, không dám nhận, quý vị khách sáo quá rồi, quý vị không dám nhận, không dám “trực hạ thừa đương” (nhận ngay tức khắc), đây gọi là mê, đây gọi là điên đảo. “Phật” nghĩa là giác, là giác mà không mê. Nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật, là để nhắc nhở chính mình, chúng ta đối người, đối sự, đối vật đều cần phải giác mà không mê, đây chính là ý nghĩa của Phật. Giác, tánh giác là cái vốn sẵn có, chẳng phải từ bên ngoài mà đến.

Chúng ta niệm “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. “Bổn Sư” là người thầy căn bản, là người thầy đầu tiên, chúng ta gọi Ngài là Bổn Sư, nghĩa là vị thầy sáng lập ra giáo dục này, chúng ta tôn xưng Ngài là Bổn Sư. Chúng ta tự xưng là đệ tử, mối quan hệ này rất rõ ràng, quan hệ giữa chúng ta và Phật là quan hệ sư sinh (thầy trò). Phật là thầy của chúng ta, chúng ta là học trò của Ngài. Cách xưng hô như vậy chỉ có ở trong nhà trường, chỉ có trong giáo dục, trong tôn giáo không có. Cho nên Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo. Nếu chúng ta dùng tâm thái tôn giáo để học Phật, thì những gì quý vị đạt được sẽ rất hữu hạn, lợi ích quý vị đạt được chỉ là của tôn giáo mà thôi; cho nên quan niệm đầu tiên là chúng ta nhất định phải hiểu vấn đề này cho thật tường tận, rõ ràng.

Danh hiệu của Phật, chính là cương lĩnh dạy học của Ngài. Phật dạy dỗ chúng sanh, như phần trước chúng ta đã thảo luận, là “ứng cơ thi giáo” (dạy dỗ tùy theo căn cơ), cũng giống như bác sĩ, thầy thuốc chữa bệnh cho người vậy, “ứng bệnh dữ dược” (tùy bệnh mà cho thuốc), quý vị mắc bệnh gì, tôi cho quý vị thuốc đó. Chúng sanh trong thời đại hiện nay của chúng ta, thời đại này là một thời đại lớn, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là một vận hai ngàn năm, chúng ta lấy một vận hai ngàn năm này làm một giai đoạn, chúng sanh trong giai đoạn này, căn bệnh lớn nhất là không có tâm từ bi. Nói cách khác, căn bệnh lớn đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình. Cho nên trên danh hiệu của Phật, nêu lên hai chữ “Thích Ca”. Ý nghĩa của “Thích Ca”, dùng lời Trung Quốc chúng ta mà nói, chính là ý nghĩa từ bi, dịch là Năng Nhân, là nhân từ, chúng ta phải dùng tâm nhân từ để đối đãi với tất cả chúng sanh, đây là ý nghĩa của Thích Ca. Một căn bệnh lớn khác nữa, là tâm chúng ta không thanh tịnh, vọng tưởng rất nhiều, chấp trước rất nặng, tâm chẳng thanh tịnh, cho nên trên danh hiệu của Phật dùng hai chữ “Mâu Ni”. “Mâu Ni” nghĩa là thanh tịnh, là ý nghĩa của tịch diệt. Cho nên niệm đến danh hiệu này, chúng ta phải tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tu bằng cách nào? Như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, chính là danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật. “Ứng vô sở trụ” (Nên không có chỗ trụ) chính là ý nghĩa của Mâu Ni, “Nhi sanh kỳ tâm” (Mà sanh tâm ấy) chính là ý nghĩa của Thích Ca. Thích Ca dạy chúng ta sanh tâm nhân từ, Mâu Ni dạy chúng ta tâm địa thanh tịnh tịch diệt, ứng vô sở trụ; “Vô trụ sanh tâm” chính là Thích Ca Mâu Ni, ngàn kinh muôn luận cũng không rời khỏi tôn chỉ này.

Thế Tôn thật sự là “khổ khẩu bà tâm” (lời đắng lòng bà - ý nói khuyên răn tha thiết)\*, dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo để dạy dỗ chúng ta, nhắc nhở chúng ta. Chúng ta phải biết cách nghe, nghe xong rồi, phải có thể “hội quy tự tánh” (quay về với tự tánh), như thế mới có tác dụng. Một pháp mà biết rồi, thì mọi pháp đều phải biết, thế mới được; cái này biết, cái kia không biết, vậy là quý vị chưa được tính là thật biết. Quý vị nhìn thấy tôi, gọi tôi là Pháp sư Tịnh Không, tâm của quý vị đã “Tịnh” chưa? Đã “Không” chưa? Quý vị có thể ngay nơi danh hiệu này mà “hội quy” (quay về soi chiếu) ngay lập tức, thì quý vị liền được thọ dụng. Nếu quý vị cho rằng Pháp sư Tịnh Không là cái ông đó, chẳng dính dáng gì đến tôi, vậy thì một chút thọ dụng quý vị cũng không đạt được. Cho nên quý vị phải hiểu rằng, một pháp thông, tất cả pháp đều thông. Thế gian pháp nào mà chẳng phải là Phật pháp? Đều là Phật pháp cả. Nếu quý vị không biết cách, thì “Kinh Kim Cang”, “Kinh Di Đà”, “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh

Pháp Hoa”, pháp nào là Phật pháp? Điều chẳng phải là Phật pháp. Biết thì tất cả đều là, không biết thì tất cả đều không phải. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Chú thích:

(\*) □ **Khổ khẩu (苦口 - Miệng đắng):** Xuất phát từ câu “Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng”. Ý nói những lời khuyên dạy chân thật, thẳng thắn đôi khi khó nghe, phải nói đi nói lại đến mức “đắng cả miệng”, “rất cả cổ”, nhưng mục đích là để trị bệnh mê muội cho chúng sanh.

□ **Bà tâm (婆心 - Lòng bà):** Chữ “Bà” ở đây chỉ người bà, người mẹ già (lão bà). Ý nói tấm lòng từ bi, thương yêu con cháu vô bờ bến, cứ lo lắng dặn đi dặn lại mãi không thôi vì sợ con cháu lầm đường lạc lối.